



CTY ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NHÀ NƯỚC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CTY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
XỔ SỐ KIẾN THIẾT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 7 năm 2015

Số: 463/KH-XSKT.

Về việc báo cáo ước thực hiện 2015
và kế hoạch tài chính năm 2016.

Kính gửi: Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước
Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ công văn số 1174/ĐTTC-KHNCPT ngày 10 tháng 7 năm 2015 của Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước Thành phố về xây dựng kế hoạch tài chính năm 2016, Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết Thành phố báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch năm 2015 và kế hoạch tài chính năm 2016 như sau:

Phần 1: **TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2015**

Đề lập thành tích chào mừng các ngày Lễ lớn và Đại hội Đảng các cấp, Công ty đã tập trung chỉ đạo đơn vị trực thuộc, toàn thể Cán bộ, công nhân viên và người lao động phát huy tinh thần đoàn kết, thể hiện tinh thần trách nhiệm, quyết tâm phấn đấu hoàn thành thắng lợi kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015.

+ Về thuận lợi:

- Được Bộ Tài chính quan tâm, kịp thời cho tăng doanh số phát hành từ đầu năm 2015, đúng vào thời điểm Công ty đang thiếu vé và nhu cầu tiêu thụ của thị trường tăng cao. Đây là thuận lợi rất lớn và cơ bản, giúp cho Công ty và Xí nghiệp In Tài chính có điều kiện tăng sản lượng in và đạt tăng trưởng cao các chỉ tiêu kế hoạch tài chính năm 2015.

- Luôn được quan tâm chỉ đạo sâu sát của Bộ Tài chính và UBND Thành phố; sự hỗ trợ tích cực của Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố và các Sở, Ngành; sự giám sát chặt chẽ của Hội đồng giám sát Xổ số kiến thiết Thành phố.

- Các chế độ, quy định của Nhà nước về kinh doanh xổ số ngày càng đầy đủ và chi tiết hơn, đã được các Công ty XSKT chấp hành nghiêm túc nên môi trường kinh doanh trong toàn khu vực miền Nam lành mạnh, ổn định.

- Nhu cầu tiêu thụ vé số của thị trường miền Nam luôn gia tăng qua từng năm nên góp phần thuận lợi cho tăng trưởng; lực lượng đại lý vé số được sự quan tâm, động viên thường xuyên nên rất tích cực và cố gắng thực hiện tiêu thụ vé số.

- Tiếp tục được sự tin tưởng và tái ký hợp đồng in vé số của 10 Công ty XSKT khách hàng (5 Công ty khu vực miền Trung và 5 Công ty khu vực miền Nam).

+ Về khó khăn:

- Để đảm bảo kết quả năm sau luôn cao hơn thực hiện năm trước, Công ty phải thực hiện cân đối tăng trưởng hàng năm phù hợp với chu kỳ tăng doanh số phát hành của Bộ Tài chính.

- Tình hình chung trong kinh doanh xổ số hiện nay là tệ nạn làm giả vé số trùng thưởng để lừa đảo người bán dạo và đại lý xổ số ngày càng gia tăng với kỹ thuật rất tinh vi. Công ty phải thường xuyên cải tiến kỹ thuật, thay đổi hình thức tờ vé để đối phó, hạn chế việc làm giả.

- Tình hình lãi xuất ngân hàng giảm, giá cả sinh hoạt biến động đã làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty và thu nhập của đại lý.

- Hoạt động sản xuất in vé số luôn phải cạnh tranh gay gắt về giá gia công để duy trì hợp đồng với khách hàng; lực lượng kỹ thuật và công nhân có nhiều biến động sau khi di dời... làm ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất của đơn vị.

I/- Tổng hợp kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2015:*(đơn vị tính: tỷ đồng)*

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2014	Kế hoạch tạm giao năm 2015	Ước thực hiện năm 2015	TH 2015 so với (%)	
				Thực hiện năm 2014	Kế hoạch năm 2015
A	1	2	3	4 = 3/1	5 = 3/2
1. Tổng doanh thu (có VAT)	5.581,034	5.544,627	6.295,000		
<i>Trong đó: Doanh thu xổ số</i>	5.506,575	5.448,680	6.200,000		
2. Tổng doanh thu (chưa VAT)	5.079,703	5.040,570	5.723,000	112,66	113,54
<i>Trong đó:</i>					
+ Doanh thu xổ số	5.005,244	4.953,345	5.634,000		
+ Doanh thu Xí nghiệp In	74,459	81,225	82,010		
+ Doanh thu VP cho thuê	-	6,000	7,000		
3. Lợi nhuận trước thuế	674,411	652,950	700,000	103,79	107,21
<i>Trong đó: Xí nghiệp In</i>	4,411	-2,445	2,330		
4. Nộp thuế, ngân sách	2.014,314	1.853,000	2.100,000	104,25	113,33
<i>Trong đó: Xí nghiệp In</i>	3,314	4,000	4,030		

Nhìn chung: Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2015 đạt tăng trưởng khá tốt; công tác xây dựng đơn vị và các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh phát triển ổn định và toàn diện; các chỉ tiêu chủ yếu như doanh thu, lợi nhuận và nộp ngân sách thực hiện đạt từ 107,21% đến 113,54% so với kế hoạch tạm giao năm 2015 và tăng từ 3,79% đến 12,66% so với thực hiện năm 2014; tỷ lệ tiêu thụ vé số đạt 79,50%; các chi phí trả thưởng, chi phí phát hành đều đảm bảo tỷ lệ phù hợp quy định. Các hoạt động cụ thể gồm có:

1). Hoạt động kinh doanh xổ số: (đơn vị tính: tỷ đồng)

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2014	Kế hoạch tạm giao năm 2015	Ước thực hiện năm 2015	TH 2015 so với (%)	
				Thực hiện 2014	Kế hoạch 2015
A	1	2	3	4 = 3/1	5 = 3/2
1. Doanh số phát hành	6.320,000	7.800,000	7.800,000	123,42	100,00
2. Doanh thu xổ số (có VAT)	5.506,575	5.448,680	6.200,000	112,59	113,79
<i>Tỷ lệ tiêu thụ bình quân</i>		70,00%	79,50%		
3. Doanh thu xổ số (chưa VAT)	5.005,244	4.953,345	5.634,000		
4. Lợi nhuận trước thuế	670,000	652,950	698,000	104,18	106,90
5. Nộp thuế, ngân sách	2.011,000	1.849,000	2.096,000	104,23	113,36
6. Chi phí trả thưởng	2.624,804	-	2.955,000		
<i>Tỷ lệ trả thưởng (6/a)</i>	47,67%		47,67%		
7. Chi phí phát hành	952,650	-	1.072,000		
<i>Tỷ lệ phát hành (7/a)</i>	17,30%		17,30%		

Đạt được kết quả khả quan trên là do từ đầu năm 2015 được Bộ Tài chính cho tăng doanh số phát hành (ngày thứ hai tăng 20 tỷ và ngày thứ bảy tăng 10 tỷ đồng), đồng thời Công ty đã thực hiện nhiều biện pháp như sau:

a. *Về công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh:* Tích cực chỉ đạo việc chuẩn bị kế hoạch phát hành cặp vé mới và các biện pháp điều hành cần thiết ngay từ cuối năm 2014; tăng cường củng cố hoạt động sản xuất để đáp ứng nhu cầu tăng sản lượng in vé số cho các Công ty khách hàng; thực hiện cân đối tăng trưởng doanh thu phù hợp với chu kỳ tăng doanh số phát hành; thực hiện kế hoạch phân phối vé linh hoạt theo nhu cầu của thị trường; thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở các đại lý tích cực bán vé để đảm bảo tỷ lệ tiêu thụ quy định; theo dõi tình hình tiêu thụ của thị trường để xem xét bổ sung vé cho các đại lý có tỷ lệ tiêu thụ cao hoặc tại các khu vực Công ty cần phát triển để giữ vững thị trường đang là thế mạnh của Thành phố; khảo sát thực tế để phát triển thêm đại lý có uy tín, năng lực tại các địa phương phục vụ mở rộng thị trường và tăng cường năng lực tiêu thụ;

b. *Về công tác chăm sóc khách hàng:* Công ty thực hiện tốt chính sách khách hàng, luôn quan tâm và đảm bảo quyền lợi các đại lý trong giao dịch, thực hiện thanh toán và chi trả kịp thời, đầy đủ các chi phí theo đúng quy định của nhà nước; điều hành giải quyết công việc có tình, có lý nên đã động viên các đại lý phấn đấu đạt doanh thu và tỷ lệ tiêu thụ cao.

c. *Về công tác phòng chống vé giả:* Công ty thường xuyên quan tâm cải tiến mẫu mã, kỹ thuật in làm cho tờ vé số Thành phố đẹp và an toàn hơn, đem lại sự an tâm, tin tưởng cho người chơi, góp phần hạn chế tệ nạn làm giả vé số trúng thưởng lừa đảo đại lý và người bán dạo.

d. Về công tác quay số mở thưởng: Được tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính, mỗi buổi quay số đều có sự giám sát của thành viên Hội đồng giám sát, đại diện lãnh đạo Công ty và tham dự của nhân dân. Hệ thống thiết bị phục vụ quay số mở thưởng được kiểm tra thường xuyên và bảo trì theo định kỳ, trước mỗi buổi quay số bộ phận kỹ thuật đều vận hành thử toàn bộ hệ thống, nên đã tổ chức tốt và đảm bảo an toàn cho các kỳ quay số mở thưởng. Từ đầu năm 2015, Công ty chính thức đưa hệ thống máy quay số mở thưởng do Hoa kỳ sản xuất được đầu tư trang bị mới 100% vào sử dụng. Quá trình sử dụng cho thấy máy vận hành tốt, đảm bảo an toàn, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và công tác quay số mở thưởng.

đ. Về công tác tổ chức: Để tăng cường hiệu quả quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và phục vụ nhu cầu phát triển, Công ty đã tách phòng Hành chính - Tổ chức để thành lập mới 2 phòng nghiệp vụ là phòng Hành chính quản trị và phòng Quản trị nguồn nhân lực.

2). Hoạt động Xí nghiệp In tài chính:

S T T	Chi tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2014	Kế hoạch năm 2015	Ước thực hiện năm 2015	TH 2015 so với (%)	
						Thực hiện 2014	Kế hoạch 2015
1	Giá trị tổng sản lượng	Tỷ đồng	73,727	80,600	81,385	110,38	100,97
2	Sản lượng sản phẩm	Triệu trang	4.628	5.000	5.100	110,20	102,00
3	Doanh thu (chưa VAT)	Tỷ đồng	74,459	81,225	82,010	110,14	100,97
4	Lợi nhuận	Tỷ đồng	4,411	(-2,445)	2,330	52,82	
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	3,314	4,000	4,030	121,60	100,75

Nhận xét: Là năm đầu tiên di dời về nhà xưởng mới nên có nhiều khó khăn, được sự quan tâm chỉ đạo của Ban lãnh đạo Công ty, tập thể cán bộ công nhân viên Xí nghiệp với tinh thần trách nhiệm, đã cố gắng khắc phục khó khăn, sớm củng cố tổ chức sản xuất để kịp thời đáp ứng các yêu cầu của khách hàng, tạo điều kiện thuận lợi cho Xí nghiệp từng bước phát triển ổn định. Ước thực hiện năm 2015, hầu hết các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đều đạt kế hoạch và tăng hơn năm 2014, riêng chỉ tiêu lợi nhuận đạt thấp hơn năm trước do Xí nghiệp phải đầu tư trang thiết bị làm việc và trích khấu hao nhà xưởng mới đưa vào sử dụng. Tuy nhiên, điểm đáng mừng là chỉ tiêu lợi nhuận dự kiến lỗ 2,4 tỷ, nhưng với kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm, thì khả năng năm 2015 sẽ có lợi nhuận hơn 2 tỷ đồng.

3) Hoạt động kinh doanh văn phòng cho thuê: Đã có 10 đơn vị ký hợp đồng thuê văn phòng với diện tích là 7.123 m², đạt tỷ lệ 41,40% và Công ty sử dụng làm việc là 5.052 m² đạt tỷ lệ 27,11%. Như vậy, tổng diện tích sử dụng là 12.175 m² đạt tỷ lệ 68,51% tổng diện tích sàn, doanh thu ước thực hiện là 7 tỷ đồng.

II/- KIẾN NGHỊ:

Trên cơ sở được Bộ Tài chính cho tăng doanh số phát hành từ 01/01/2015 (ngày thứ hai tăng 20 tỷ, ngày thứ bảy tăng 10 tỷ), qua cân đối tăng trưởng doanh thu phù hợp với chu kỳ tăng doanh số phát hành và tình hình thực hiện thực tế. Công ty đã có công văn số 212/XSKT ngày 06/4/2015 đề nghị Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố điều chỉnh tăng các chỉ tiêu kế hoạch năm 2015 theo Thông báo số 435/TB-ĐTTC ngày 18/3/2015, nhưng đến nay chưa được xem xét.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của Công ty và kịp thời xây dựng quỹ tiền lương năm 2015 cho người lao động và viên chức quản lý, Công ty kiến nghị Công ty Đầu tư tài chính Nhà nước Thành phố sớm xem xét, điều chỉnh tăng chỉ tiêu kế hoạch tài chính năm 2015 như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch tạm giao năm 2015	Ước thực hiện năm 2015	Đề nghị điều chỉnh KH 2015	So sánh	
				Số lượng tăng	Tỷ lệ %
a	1	2	3	4 = 3-1	5 = 3/1
1. Tổng Doanh thu (chưa VAT)	5.040,570	5.723,000	5.557,225	516,655	110,25
2. Lợi nhuận trước thuế	652,950	700,000	690,555	37,605	105,76
3. Nộp ngân sách	1.853,000	2.100,000	2.054,000	201,000	110,85

Phần 2:**XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2016**

I/- Căn cứ và dự báo tình hình liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016: Kế hoạch tài chính năm 2016 được xây dựng trên cơ sở căn cứ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, giai đoạn 2016 - 2020; kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và ước thực hiện các chỉ tiêu tài chính năm 2015 của Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết Thành phố.

- Về thuận lợi:

+ Tình hình kinh tế trong nước và khu vực miền Nam tiếp tục phục hồi, đời sống xã hội được cải thiện và phát triển khởi sắc, sẽ góp phần tạo môi trường kinh doanh tốt hơn cho việc tiêu thụ vé số;

+ Công ty đã chủ động thực hiện biện pháp cân đối tăng trưởng doanh thu hàng năm phù hợp với chu kỳ tăng doanh số phát hành của Bộ Tài chính nên đảm bảo khả năng tăng tỷ lệ tiêu thụ và tăng trưởng các chỉ tiêu tài chính năm 2016;

+ Việc ứng dụng Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ đầu tư Hệ thống máy in kỹ thuật số để đổi mới công nghệ in vé xổ số truyền thống sẽ tạo ưu thế cho Xí nghiệp trong việc phát triển sản xuất và kinh doanh xổ số của Công ty.

- Về khó khăn:

+ Thị trường kinh doanh xổ số kiến thiết khu vực miền Nam sẽ có thêm sự cạnh tranh của sản phẩm mới, hiện đại, đó là loại hình Xổ số điện toán của Công ty Xổ số điện toán Việt Nam. Do đó, chắc chắn sẽ làm ảnh hưởng đến thị phần tiêu thụ vé số truyền thống và tăng trưởng doanh thu của Công ty.

+ Tệ nạn làm giả vé số trúng thưởng để lừa đảo người bán dạo và đại lý xổ số ngày càng gia tăng, với kỹ thuật làm giả tinh vi và quy mô giải thưởng lớn.

+ Hoạt động in phụ thuộc lớn vào mặt hàng in vé xổ số cho các Công ty XSKT, nên tăng trưởng không cao khi doanh số phát hành không tăng.

II/- Kế hoạch tài chính năm 2016:

- Tổng doanh thu (*chưa có VAT*): Là **5.900** tỷ đồng, so với ước thực hiện năm 2015 tăng 177 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 103,09%;

- Lợi nhuận trước thuế: Là **715** tỷ đồng, so với ước thực hiện năm 2015 tăng 15 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 102,14%;

- Nộp thuế, ngân sách: Là **2.150** tỷ đồng, so với ước thực hiện năm 2015 tăng 50 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 102,38%;

*** Bảng tổng hợp các chỉ tiêu kế hoạch:**

(đơn vị tính: Tỷ đồng)

Chỉ tiêu	Kế hoạch tạm giao năm 2015	Ước thực hiện năm 2015	Đề nghị kế hoạch năm 2016	So sánh (%) Kế hoạch 2016 với	
				KH giao 2015	Thực hiện 2015
A	1	2	3	4 = 3/1	5 = 3/2
1. Tổng doanh thu (có VAT)	5.544,627	6.295,000	6.490,000		
<i>Trong đó:</i> Doanh thu xổ số	5.448,680	6.200,000	6.390,000		
2. Tổng doanh thu (chưa VAT)	5.040,570	5.723,000	5.900,000	117,00	103,09
<i>Trong đó:</i>					
+ Doanh thu xổ số	4.953,345	5.634,000	5.808,900		
+ Doanh thu Xí nghiệp In	81,225	82,010	82,100		
+ Doanh thu VP cho thuê	6,000	7,000	9,000		
3. Lợi nhuận trước thuế	652,950	700,000	715,000	109,50	102,14
<i>Trong đó:</i> Xí nghiệp In	-2,445	2,330	2,400		
4. Nộp thuế, ngân sách	1.853,000	2.100,000	2.150,000	116,00	102,38
<i>Trong đó:</i> Xí nghiệp In	4,000	4,030	4,050		
5. Vốn điều lệ được phê duyệt		783,504	1.309,244		
6. Vốn chủ sở hữu	1.309,244	1.309,244	1.309,244		

1. Hoạt động kinh doanh xổ số:

- Về doanh thu (có thuế VAT): Là 6.390 tỷ đồng, chiếm 98,46% tổng doanh thu, so với ước thực hiện năm 2015 tăng 190 tỷ đồng đạt tỷ lệ 103,06%, tương ứng với tỷ lệ tiêu thụ vé số là 82,00%.

- Về lợi nhuận trước thuế: Là 712,600 tỷ đồng, so ước thực hiện năm 2015 tăng 14,600 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 102,09%.

- Về nộp ngân sách: Là 2.145,950 tỷ đồng, so ước thực hiện năm 2015 tăng 49,950 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 102,38%.

(đơn vị tính: Tỷ đồng)

Chi tiêu	Kế hoạch tạm giao năm 2015	Ước thực hiện năm 2015	Kế hoạch năm 2016	So sánh (%) Kế hoạch 2016 với	
				KH giao 2015	Thực hiện 2015
A	1	2	3	4 = 3/1	5 = 3/2
1. Doanh số phát hành	7.800,000	7.800,000	7.800,000	100,00	100,00
2. Doanh thu xổ số (có VAT)	5.448,680	6.200,000	6.390,000	117,27	103,06
<i>Tỷ lệ tiêu thụ bình quân</i>	<i>70,00%</i>	<i>79,50%</i>	<i>82,00%</i>		
3. Doanh thu xổ số (chưa VAT)	4.953,345	5.634,000	5.808,900	117,27	103,10
4. Lợi nhuận trước thuế	652,950	698,000	712,600	109,13	102,09
5. Nộp thuế, ngân sách	1.849,000	2.096,000	2.145,950	116,06	102,38

2. Hoạt động Xí nghiệp In tài chính: Do sản lượng in vé số không tăng so với năm 2015 nên các chỉ tiêu tài chính năm 2016 tăng không đáng kể.

S T T	Chi tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2015	Ước thực hiện năm 2015	Kế hoạch năm 2016	So sánh (%) Kế hoạch 2016 với	
						KH giao 2015	Thực hiện 2015
1	Giá trị tổng sản lượng	Tỷ đồng	80,600	81,385	81,400	101,00	100,02
2	Sản lượng sản phẩm	Triệu trang	5.000	5.100	5.110	102,20	100,20
3	Doanh thu (chưa VAT)	Tỷ đồng	81,225	82,010	82,100	101,08	100,11
4	Lợi nhuận	Tỷ đồng	(-2,445)	2,330	2,400		103,00
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	4,000	4,030	4,050	101,25	100,50

3. Hoạt động kinh doanh văn phòng cho thuê:

Phần đầu đạt tỷ lệ cho thuê lên trên 60% và nâng diện tích sử dụng lên trên 80% tổng diện tích sàn, doanh thu dự kiến là 9 tỷ đồng.

III/- Các giải pháp thực hiện:

1. Tập trung chỉ đạo việc tổ chức thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh để đảm bảo hoàn thành kế hoạch tài chính năm 2016; Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của Nhà nước về kinh doanh xổ số; Quy chế hoạt động của Hội đồng XSKT khu vực miền Nam; thường xuyên cập nhật các quy định của Nhà nước, các Thông tư, văn bản hướng dẫn của các Bộ, Ngành để đảm bảo việc quản lý hoạt động kinh doanh phù hợp quy định pháp luật.

2. Quan tâm lãnh đạo củng cố kiện toàn tổ chức bộ máy các phòng nghiệp vụ phù hợp; tích cực thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên nhất là cán bộ quy hoạch và cán bộ cấp phòng, ban, đơn vị nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển của Công ty giai đoạn trước mắt và lâu dài.

3. Trong điều hành kinh doanh xổ số, Công ty sẽ tùy theo tình hình tiêu thụ của thị trường để xem xét bổ sung vé cho đại lý có tỷ lệ tiêu thụ cao hoặc khu vực Công ty cần phát triển để giữ vững thị trường đang là thế mạnh của Thành phố, đồng thời xem xét phát triển thêm đại lý có uy tín, năng lực tại các địa phương để mở rộng thị trường và tăng cường năng lực tiêu thụ; thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở các đại lý tích cực bán vé để đảm bảo tỷ lệ tiêu thụ quy định; thực hiện điều chuyển vé thông qua việc cắt vé đại lý tiêu thụ không đạt tỷ lệ quy định để tạo động lực cho đại lý phấn đấu đạt tỷ lệ tiêu thụ cao;

4. Thực hiện tốt công tác chăm sóc khách hàng, luôn quan tâm và đảm bảo quyền lợi các đại lý trong giao dịch, thực hiện thanh toán và chi trả kịp thời, đầy đủ các chi phí theo đúng quy định của nhà nước; điều hành giải quyết công việc có tình, có lý để động viên các đại lý phấn đấu đạt doanh thu và tỷ lệ tiêu thụ cao.

5. Phấn đấu đưa công nghệ mới “Hệ thống máy in kỹ thuật số” vào hoạt động sản xuất in vé số truyền thống từ đầu năm 2016 để nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, góp phần hạn chế hiệu quả tệ nạn làm giả vé số.

6. Tập trung chỉ đạo Xí nghiệp In tài chính tích cực quan tâm, thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm như: tăng cường củng cố tổ chức quản lý và nhân sự để duy trì ổn định và phát triển hoạt động sản xuất; kịp thời đề xuất kế hoạch khai thác, sử dụng hợp lý mặt bằng 717 Trần Hưng Đạo để duy trì sở hữu phục vụ phát triển kinh doanh; chuẩn bị mặt bằng và tổ chức sản xuất in vé số truyền thống theo công nghệ mới “Máy in kỹ thuật số” để nâng cao chất lượng sản phẩm; phát triển các sản phẩm mới như tập học sinh, giấy văn phòng các loại; làm đại lý cấp 1 phân phối vật tư, máy móc thiết bị ngành in. Đồng thời tiếp tục nghiên cứu theo hướng đa dạng sản phẩm in, khai thác thêm các loại nhãn hàng, ấn phẩm in liên tục, in hóa đơn, in mã vạch trên máy in kỹ thuật số...

7. Tích cực nghiên cứu, đầu tư phát triển loại hình sản phẩm mới “Xổ số cào biết kết quả ngay” theo công nghệ hiện đại để đáp ứng nhu cầu người chơi, góp phần bổ sung doanh thu và đảm bảo tăng trưởng, khắc phục việc bị chia sẻ thị phần do ảnh hưởng của hoạt động Xổ số điện toán.

8. Tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý và sử dụng vốn, tài sản, lao động tại Công ty; tiếp tục xây dựng Công ty đạt chuẩn “Công sở văn minh, sạch đẹp, an toàn, đơn vị văn hóa”; tăng cường công tác đảm bảo an ninh, trật tự trong công ty, không để xảy ra trộm cắp tài sản, vi phạm an toàn phòng chống cháy, nổ, tai nạn nghiêm trọng trong đơn vị; không có Cán bộ - Công nhân viên và người lao động vi phạm pháp luật hoặc mắc các tệ nạn xã hội.

Kế hoạch tài chính năm 2016 được xây dựng trên tinh thần tích cực, phù hợp với thực tế và điều kiện khách quan hiện nay. Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết Thành phố xin báo cáo Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước Thành phố xem xét.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng thành viên Cty XSKT TP;
- Ban Tổng Giám đốc Cty XSKT TP;
- Các phòng nghiệp vụ Cty;
- Lưu HC-VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



ĐỖ QUANG VINH

CTY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
XỔ SỐ KIẾN THIẾT

-oOo-

KÊ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2016
CTY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT TP. HCM
(Tổng hợp của hoạt động Xổ số kiến thiết và Xí nghiệp In)

(Kèm theo công văn số 3400/UBND-CNN ngày 15/07/2014 của Bộ Tài chính)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm báo cáo 2015			Năm kế hoạch 2016	So sánh năm KH/năm BC (%)
			Kế hoạch	Ước thực hiện 2015	So sánh ước TH/KH (%)		
1	2	3	4	5	6=5/4	7	8=7/5
A	Chỉ tiêu sản lượng						
1	Sản lượng sản xuất		5.000	5.100	102,00%	5.110	100,20%
2	Sản lượng tiêu thụ, dịch vụ hoàn thành		80.600	81.385	100,97%	81.400	100,02%
a	Nội địa		80.600	81.385	100,97%	81.400	100,02%
t	Xuất khẩu						
B	Chỉ tiêu tài chính chủ yếu						
I	Chỉ tiêu về sản xuất, kinh doanh						
3	Tổng doanh thu và thu nhập khác (chưa thuế VAT)	Triệu đồng	5.040.570	5.723.000	113,54%	5.900.000	103,09%
4	Tổng chi phí (gồm giá vốn hàng bán, chi phí tài chính, chi phí khác)	Triệu đồng	3.741.620	4.288.000	114,60%	4.427.000	103,24%
	Thuế tiêu thụ đặc biệt	Triệu đồng	646.000	735.000	113,78%	758.000	103,13%
5	Lãi (+), lỗ (-)	Triệu đồng	652.950	700.000	107,21%	715.000	102,14%
6	Tổng số thuế và các khoản phải nộp phát sinh	Triệu đồng	1.853.000	2.100.000	113,33%	2.150.000	102,38%
a	Thuế các loại						
	- Thuế GTGT		495.000	563.000	113,74%	580.000	103,02%
	- Thuế TTĐB		646.000	735.000	113,78%	758.000	103,13%
	- Thuế TNDN		143.000	154.000	107,69%	157.000	101,95%
	- Thuế Môn bài		4	4	100,00%	4	100,00%
	- Thuế khác		568.996	647.996	113,88%	654.996	101,08%
	- Lợi nhuận sau thuế sau khi trích các quỹ						
b	Các khoản phải nộp khác						
7	Giá thành sản xuất sản phẩm, dịch vụ chủ yếu						
8	Giá bán bình quân sản phẩm dịch vụ chủ yếu						
	Trong đó:						
a	Giá bán bình quân trong nước	Triệu đồng					
b	Giá bán bình quân xuất khẩu	Triệu đồng					
II	Nguồn kinh doanh						
9	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	1.309.244	1.309.244	100,00%	1.309.244	100,00%
	Trong đó						
a	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		783.504	783.504	100,00%	1.309.244	167,10%
b	Quỹ đầu tư phát triển		525.740	525.740	100,00%		
c	Nguồn vốn đầu tư XDCB						
d	Nguồn vốn khác của chủ sở hữu						
10	Vốn điều lệ được phê duyệt	Triệu đồng		783.504		1.309.244	167,10%
11	Nguồn bổ sung vốn điều lệ					525.740	
	Trong đó						
a	Quỹ đầu tư phát triển					525.740	
b	Nguồn khác						
III	Huy động vốn						
12	Tổng mức vốn huy động	Triệu đồng					
	Trong đó:						

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm báo cáo 2015			Năm kế hoạch 2016	So sánh năm KH/năm BC (%)
			Kế hoạch	Ước thực hiện 2015	So sánh ước TH/KH (%)		
a	Phát hành trái phiếu						
	- Trong nước						
	- Ngoài nước						
b	Vay các tổ chức tín dụng						
	- Trong nước						
	- Ngoài nước						
c	Huy động khác						
13	Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu	Lần	0,70	0,60		0,55	
IV	Đầu tư và chuyển nhượng vốn đầu tư ra ngoài						
14	Đầu tư vào ngành nghề kinh doanh chính						
	Trong đó:						
a	Đầu tư vào công ty con						
b	Đầu tư vào công ty liên kết						
c	Đầu tư tài chính khác						
15	Đầu tư tài chính khác						
	Trong đó:						
a	Đầu tư vào công ty con						
b	Đầu tư vào công ty liên kết						
c	Đầu tư tài chính khác	Triệu đồng				20.515	
16	Chuyển nhượng vốn đầu tư ra ngoài						
	Trong đó:						
a	Tại công ty con						
b	Tại công ty liên kết					19.500	
c	Chuyển nhượng khoản đầu tư tài chính khác					1.015	
V	Thu nhập của người lao động và người quản lý doanh nghiệp						
17	Tổng số lao động thực tế sử dụng	Người	372	372	100,00%	376	101,08%
18	Tổng quỹ lương của người lao động	Triệu đồng	49.850	49.850	100,00%	52.082	104,48%
19	Tiền lương bình quân của người lao động (Đồng/người/tháng)		13.400.000	13.450.000	100,37%	13.800.000	102,60%
20	Thu nhập bình quân của người lao động (Đồng/người/tháng)		15.600.000	15.600.000	100,00%	16.900.000	108,33%
21	Số lượng người quản lý doanh nghiệp	Người	7	7	100,00%	7	100,00%
22	Tổng quỹ tiền lương, thù lao của người quản lý doanh nghiệp	Triệu đồng	2.574	2.739	106,41%	2.739	106,41%
VI	Các khoản hỗ trợ cho doanh nghiệp						
	Trong đó:						
a	Trợ giá						
b	Các khoản hỗ trợ khác						

TP. Hồ Chí Minh, Ngày 13 tháng 07 năm 2015

Người lập biểu



Hà Hoài Nam

Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Công

Giám đốc



Đỗ Quang Vinh